

Hướng dẫn sinh viên ngành Giáo dục mầm non các bước tự luyện tập đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học

Chu Đình Kiên*, Nguyễn Thị Ngọc Hân**

*TS. Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

**TS. Trường Đại học Đồng Nai

Received: 27/02/2023; Accepted: 4/3/2023; Published: 9/3/2023

Abstract: Expressive reading and storytelling are important skills of preschool education students. These are necessary competency factors with special significance for a student to become a good preschool teacher in the future. However, the self-practice activity in expressive reading and storytelling skills of preschool education students has still been passive and has not been as effective as expected. These activities are both educational and artistic, with high requirements in the performing arts. Therefore, the article focuses on building steps to guide students to effectively practice expressive reading and storytelling skills anytime and anywhere.

Keywords: Expressive reading and storytelling, preschool education, literature, student.

1. Đặt vấn đề

Trong dạy học bộ môn Ngữ văn nói chung, hoạt động đọc, kể diễn cảm có vị trí đặc biệt quan trọng. Bởi đây là thao tác giúp tái tạo văn bản viết trước mắt người học bằng ngôn ngữ nói sinh động, hấp dẫn, nhất là đối với trẻ mầm non. Trẻ mầm non là đối tượng chưa biết chữ, việc tiếp xúc với tác phẩm văn học thông qua con đường gián tiếp, cho nên hoạt động đọc, kể diễn cảm lại có ý nghĩa vô cùng đặc biệt. Tác phẩm văn học có thực sự chạm khắc vào cảm xúc của trẻ hay không phụ thuộc rất lớn vào khả năng tái hiện tác phẩm của giáo viên. Vì vậy, sinh viên (SV) ngành sư phạm Ngữ văn nói chung, SV ngành Giáo dục mầm non (GDMN), giáo dục tiểu học nói riêng cần được trau dồi, rèn luyện kỹ năng các kỹ năng đọc, kể diễn cảm.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Vấn đề dạy học nghệ thuật đọc, kể diễn cảm ở các trường đại học sư phạm

Đọc, kể diễn cảm là hoạt động chuyển kí hiệu ngôn ngữ viết thành kí hiệu ngôn ngữ nói một cách có nghệ thuật, nhằm làm sống dậy tiếng nói tâm hồn của nhà văn được “mã hóa” trong tác phẩm. Đọc, kể diễn cảm là người đọc, kể sử dụng mọi sắc thái giọng đọc, kể, cảm xúc và các kỹ thuật khác (phi ngôn ngữ) của mình để trình bày văn bản nghệ thuật giúp người nghe có thể cảm nhận được những điều tác giả gửi gắm, khơi gợi những rung động, cảm xúc ở họ. Đọc, kể diễn cảm thể hiện rõ trình độ đánh giá, khả năng cảm thụ của bản thân người biểu diễn, vì vậy người đọc, kể diễn cảm phải có hiểu biết, kỹ năng nhất định.

Như vậy, đọc, kể diễn cảm không chỉ thuộc phạm trù khoa học mà còn là nghệ thuật. Đọc, kể diễn cảm khó hơn nhiều so với đọc, kể thông thường và “nó phụ thuộc khá nhiều vào năng khiếu cá nhân như: sự nhạy cảm trong xúc động thâm mĩ, sự tinh tế trong cảm xúc ngôn từ, sự di chuyển năng động, linh hoạt của các kiểu xung đột tâm lí và diễn đạt nội tâm (không phải là hát, ngâm mà bằng lời chân thành và bất chợt, được dấy lên từ sự đồng cảm với hình tượng nghệ thuật trong tác phẩm” [3, tr.98].

Đọc, kể diễn cảm không đơn thuần là đọc đúng ngữ âm, ngữ pháp, đọc sáng rõ, mạch lạc, đọc trôi chảy một văn bản ngôn từ mà quan trọng hơn là kết hợp giữa khả năng diễn cảm, truyền cảm trong giọng đọc với việc bắt trúng cái “giọng” của nhà văn để làm bật ra ý nghĩa của câu chữ. Nghệ thuật đọc, kể diễn cảm là “nghệ thuật xử lí một cách hợp lí mối quan hệ giữa khách quan phản ánh và chủ quan biểu hiện của tác giả; giữa chủ quan của người đọc và chủ quan của người sáng tác để truyền đạt được tiếng nói tình cảm của tác giả đến bạn đọc” [3, tr.148].

Qua việc đọc, kể diễn cảm, người đọc đã gắn kết được ba đối tượng vốn xa lạ với nhau trở nên thân thiết: nhà văn và tác phẩm - người đọc, kể - người nghe. Đọc, kể diễn cảm là một hoạt động khó trong hoạt động dạy học. Đọc, kể diễn cảm là cả một nghệ thuật của người giáo viên. Nghệ thuật xử lí các thông số âm thanh: ngữ điệu, tốc độ, cường độ, cao độ... để chuyển tải ý nghĩa và tình cảm mà tác giả gửi gắm trong tác phẩm. Trong quá trình đọc phải làm chủ được tốc độ (nhẹ, chậm, dần nhịp đọc), làm

chủ cường độ (to, nhỏ...)... Để xử lý các thông số âm thanh ấy được thuận thực, nhuần nhuyễn đòi hỏi SV phải có kỹ năng, kiến thức về tác giả, tác phẩm và nhiều kỹ năng đọc, kể diễn cảm khác.

Ở các trường đại học và cao đẳng sư phạm, học phần nghệ thuật đọc, kể diễn cảm được giảng dạy cho đối tượng SV gồm các ngành: ngữ văn, GDMN và giáo dục tiểu học. Tùy vào đặc thù của từng ngành mà học phần này được giảng dạy thành một học phần riêng biệt hoặc lồng ghép với phần văn học thiếu nhi. Mặc dù là một nội dung rất quan trọng, nhưng do thời lượng khá ít nên SV bị hạn chế về việc luyện tập để thành thạo. Trong khi đó, để đọc, kể diễn cảm một tác phẩm văn học SV cần có thời gian nhất định để rèn luyện.

Có một thực tế, mặc dù được giảng viên hướng dẫn kỹ lưỡng các thao tác/ bước để luyện tập đọc, kể diễn cảm, nhưng vì nhiều lý do khác nhau nên SV ngành GDMN vẫn chưa có kỹ năng để tự luyện tập khi không có giảng viên bên cạnh. Vì vậy, bài báo đề xuất các bước tự rèn luyện tập nội dung đọc, kể diễn cảm. Với các bước này, SV ngành GDMN có thể tự rèn luyện mọi lúc, mọi nơi.

2.2. Hướng dẫn các bước tự luyện tập đọc, kể diễn cảm

Bước 1: SV cần nắm vững các thủ thuật cơ bản của nghệ thuật đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học nói chung. Đây là bước đầu tiên và cũng quan trọng nhất trong các thao tác để tập luyện đọc, kể diễn cảm. Nó là “chiếc chìa khóa công cụ” để thực hiện các thao tác tiếp theo.

Bước 2: Lựa chọn tác phẩm văn học phù hợp với chất giọng của mình và tìm hiểu kỹ nội dung của tác phẩm, thâm nhập vào thế giới hình tượng nghệ thuật để từ đó rút ra được các thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm đến bạn đọc, chú ý đặc trưng thể loại của tác phẩm văn học. Để hiểu nội dung của tác phẩm, người đọc, kể diễn cảm phải đọc đi đọc lại thật nhiều lần tác phẩm, vận dụng tri thức văn học cũng như vốn hiểu biết của bản thân để nghiền ngẫm, thẩm thấu. Khi đã nắm vững giá trị nội dung cũng như hình thức tác phẩm mà nhà văn gửi gắm thì việc xác định giọng điệu trở nên dễ dàng hơn, khi đọc, kể diễn cảm sẽ chính xác, thuyết phục cũng như đem lại nhiều cảm xúc cho người nghe.

Bước 3, Từ nội dung tác phẩm văn học, người đọc, kể xác định giọng điệu cơ bản, nhịp điệu, cường độ, cách ngắt giọng và ngữ điệu ở từng phần/đoạn... Đây là bước quan trọng nhất trong các thao tác luyện tập. Bởi việc xác định các yếu tố trên chính xác thì

hoạt động đọc, kể diễn mới có hiệu quả, tác động đến cảm xúc của người nghe.

Bước 4, Đánh dấu bằng các kí hiệu thủ thuật từng đoạn/phần (đối với thơ) hoặc những chi tiết độc đáo, những chi tiết chuyển nội dung (đối với truyện) ngay trong tác phẩm. Trong kể chuyện, chú ý đánh dấu/ ghi chú những đoạn chuyển đổi giọng điệu của các nhân vật truyện.

Bước 5, Tham khảo, nghiên cứu một số bài đọc, kể diễn cảm mẫu thông qua internet. Đây là bước giúp cho SV lựa chọn những chi tiết đọc, kể phù hợp và loại bỏ những chi tiết sai hoặc không phù hợp.

Bước 6, Tập đọc, kể trước gương và thu âm bằng các phương tiện kỹ thuật hỗ trợ. Đây là bước giúp SV quan sát hình ảnh của bản thân khi đọc, kể diễn cảm với những biểu hiện trên khuôn mặt, cơ thể đã phù hợp với nội dung của tác phẩm văn học hay chưa. Từ đó, điều chỉnh các hành động phi ngôn ngữ đạt hiệu quả cao nhất khi thể hiện.

Bước 7, Thu âm, nghe lại bản thu âm bằng các phương tiện ghi âm và thảo luận, trao đổi để kiểm tra, điều chỉnh kết quả. Thao tác này cần thực hiện nhiều lần để có kết quả tốt nhất. Đây là bước SV kiểm tra lại kết quả giọng đọc, kể của mình đã đạt được như yêu cầu đặt ra hay chưa. *Lưu ý:* đối với bước 5 và 6 SV nên được thực hiện theo nhóm để có kết quả như mong đợi.

Bước 8, Sau khi thống nhất được các thủ thuật, kỹ năng, người đọc, kể diễn cảm luyện tập nhiều lần để thành thục. SV phải xác định nội dung đọc, kể diễn cảm là một hoạt động mang tính nghệ thuật, để đạt được kết quả cần rèn luyện kiên trì, thực hiện nhiều lần để có kỹ xảo.

2.3. Hướng dẫn một số bước tự luyện tập đọc, kể diễn cảm

*** Đối với kể chuyện**

Ví dụ, luyện đọc diễn cảm truyện *Chú Dê đen*.

- Nội dung chính của truyện là kể về 2 tình huống với 2 cách xử trí khác nhau của dê trắng và dê đen khi gặp sói. Từ đó có thể thấy 2 nét tính cách đối lập: dê trắng nhút nhát, yếu hèn; dê đen gan dạ, dũng cảm.

- Giọng điệu cơ bản khi trình bày tác phẩm là tươi vui, tình cảm, kịch tính, xung đột gay gắt.

- Sắc thái ngữ điệu, nhịp điệu, cường độ thay đổi theo diễn biến theo từng đoạn câu chuyện và tính cách của các nhân vật. Có thể chia nội dung câu chuyện làm hai phần, với những yêu cầu về ngữ điệu, nhịp điệu và cường độ tương ứng như sau:

+ *Đoạn 1* kể về cuộc gặp gỡ của Dê Trắng và Sói.

Yêu cầu thể hiện đoạn người kể chuyện: ngữ điệu êm dịu, nhịp điệu thông thả, cường độ vừa phải để thấy được khung cảnh yên bình của khu rừng. Khi Dê Trắng và Sói gặp nhau, Dê Trắng hèn nhát và yếu đuối, yêu cầu ngữ điệu yếu ớt, nhịp điệu và cường độ nhỏ, yếu dần và run rẩy còn Sói thì ngữ điệu to mạnh, nhịp điệu và cường độ lớn dần mang tính đe dọa, uy hiếp.

Có một chú Dê Trắng đang đi tới một khu rừng để tìm ăn những chiếc lá non và uống nước suối. Bất chợt, một con Sói ở đâu đi tới trước mặt, nó quát hỏi:

- Dê kia, mày đi đâu?
- Tôi đi tìm lá non để ăn và nước mát để uống.
- Mày có gì ở chân?
- Chân tôi có móng.
- Trên đầu mày có gì?
- Trên đầu tôi có sừng.

Sói hỏi tiếp:

- Bây giờ mày hãy trả lời tao: Tim mày thế nào?
- Tim tôi đang run sợ.
- A! ha!

Sói cười vang rồi ăn thịt luôn chú Dê Trắng.

+ Đoạn 2 kể về cuộc gặp gỡ của Dê Đen và Sói.

Yêu cầu thể hiện ngữ điệu của Dê Đen mạnh mẽ, dứt khoát, cứng cỏi, nhịp điệu gấp gáp, cường độ to dần để thấy được phẩm chất gan dạ, dũng cảm. Còn ngữ điệu của Sói lúc đầu to, mạnh nhưng giảm dần cường độ, nhịp điệu chậm dần, cường độ nhỏ dần cho thấy được sự run sợ trước sự mạnh mẽ của Dê Đen.

** Đối với đọc thơ*

Ví dụ, luyện đọc bài thơ *Bướm em hỏi chị* của Phạm Hồ.

- Chị ơi vì sao
Hoa hồng lại khóc?
- Không phải đâu em!
Đây là hạt ngọc
Người gọi là sương
Sao đêm gửi xuống
Tặng cô hoa hồng...

- Nội dung của bài thơ kể về cuộc đối thoại của hai chị em nhà bướm. Trước câu hỏi ngờ nghệch của bướm em, bướm chị đã giải thích một hiện tượng trong cuộc sống xung quanh trong khu vườn.

- Giọng điệu cơ bản của bài thơ: thủ thỉ, ngọt ngào, tình cảm.

- Ngữ điệu, nhịp điệu, cường độ bài thơ này thay đổi theo từng phần của bài thơ. Có thể chia ra như sau:

+ Hai câu thơ đầu là câu hỏi của bướm em. Trong lí thuyết hội thoại khi giao tiếp người ở bậc thấp hơn

(nhỏ tuổi hơn) sẽ nói âm lượng nhỏ hơn so với người lớn tuổi, hơn nữa đây là câu hỏi mang tính thăm dò của bướm em, nên khi đọc hai câu thơ này người đọc diễn cảm cần đọc âm lượng nhỏ, cường độ vừa phải.

+ Năm câu thơ sau là câu trả lời của bướm chị. Năm câu thơ này có thể chia làm thành hai phần nhỏ. Hai câu thơ đầu ngữ điệu cao hơn, cường độ hơi mạnh, nhịp điệu hơi nhanh thể hiện sự kiên quyết trong câu trả lời của bướm chị. Ba câu thơ sau trở lại với ngữ điệu vừa phải, nhẹ nhàng, cường độ và nhịp điệu chậm rãi, tình cảm thể hiện mối quan hệ của chị em - những thành viên trong gia đình, đồng thời mang sắc thái ý nghĩa giải thích.

3. Kết luận

Có thể nói để rèn luyện được kĩ năng đọc, kể diễn cảm các tác phẩm văn học, đặc biệt đối với SV ngành GDMN cần được quan tâm đúng mức. Bởi đây là một trong những kĩ năng đặc biệt quan trọng như chúng tôi đã nhấn mạnh ở trên. Khi xây dựng các tiêu chí đánh giá, chúng tôi đưa ra nhiều khung năng lực khác nhau. Tuy nhiên đều đi đến thống nhất gồm có các tiêu chí sau: “1. giản dị và tự nhiên; 2. Đi sâu vào nội dung và tư tưởng nghệ thuật của tác phẩm trong mức độ vừa sức với lứa tuổi; 3. Truyền đạt rõ ràng tư tưởng của tác giả; 4. Bộc lộ rõ thái độ đánh giá của mình đối với điều được đọc; 5. Giao tiếp tích cực với những người nghe; 6. Phát âm chính xác, rõ ràng; 7. Truyền đạt được đặc trưng thể loại và phong cách của tác phẩm; 8. Biết sử dụng âm vực, giọng của mình một cách hợp lí” [6, tr.115]. Để đạt được các tiêu chí trên thể hiện một cách nhuần nhuyễn trong một bài đọc, kể diễn cảm SV phải rèn luyện kĩ càng các bước như chúng tôi đã đề xuất ở trên.

Tài liệu tham khảo

1. Bùi Minh Đức (2013), *Nhìn lại phương pháp đọc diễn cảm trong dạy học văn hiện đại*, Tạp chí Khoa học ĐHSPT Thành phố HCM, số 50, tr.78-85.
2. Hà Nguyễn Kim Giang (2007), *Phương pháp đọc diễn cảm*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
3. Phan Trọng Luận, Nguyễn Thanh Hùng (1998), *Phương pháp dạy học văn*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
4. Lê Thị Ánh Tuyết, Lê Thị Bắc Lý (2008), *Giáo trình Phương pháp đọc, kể diễn cảm thơ, truyện cho trẻ mầm non*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
5. Vân Thanh (Sưu tầm, biên soạn) (2003), *Văn học thiếu nhi Việt Nam (Nghiên cứu, lý luận, phê bình, tiểu luận - tư liệu)* (2 tập), NXB Kim Đồng, Hà Nội.
6. Vũ Nho (2018), *Nghệ thuật đọc diễn cảm*, NXB Thanh niên, Hà Nội.